BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 85 /2017/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2017*

THÔNG TƯ

Quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hằng năm

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đầu tư;

Bộ Trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hằng năm.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hằng năm, bao gồm: lập, gửi, xét duyệt quyết toán, thẩm định, thông báo kết quả thẩm định quyết toán và chỉnh lý quyết toán.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi chung là Bộ, ngành trung ương) và Ủy ban nhân dân các cấp; cơ quan cấp trên của chủ đầu tư; các chủ đầu tư; cơ quan tài chính; Kho bạc Nhà nước và các cơ quan khác được giao quản lý vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hằng năm.

Điều 3. Nguyên tắc quyết toán

1. Số liệu quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hằng năm phải chính xác, trung thực, đầy đủ các thông tin về tình hình sử dụng kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hằng năm.

2. Số liệu đưa vào báo cáo quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hằng năm phải được đối chiếu, xác nhận với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch hoặc cơ quan thanh toán vốn.

3. Hằng năm, kết thúc niên độ ngân sách các Bộ, ngành trung ương và Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan cấp trên của chủ đầu tư, các chủ đầu tư, cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước các cấp và các cơ quan khác được giao quản lý vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước thực hiện việc lập, gửi, xét duyệt quyết toán, thẩm định quyết toán và thông báo kết quả thẩm định quyết toán, chỉnh lý quyết toán theo nội dung, nguyên tắc, thời hạn quy định của Luật ngân sách nhà nước và quy định tại Thông tư này.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Thời hạn khóa sổ lập báo cáo quyết toán năm

Kết thúc năm ngân sách, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan đến việc thực hiện kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước trong năm thực hiện khoá sổ kế toán và lập báo cáo quyết toán theo quy định. Thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách nhà nước kết thúc vào ngày 31 tháng 01 năm sau. Các khoản tạm ứng đã đủ điều kiện chi, khối lượng, công việc đã thực hiện từ ngày 31 tháng 12 trở về trước được giao trong dự toán ngân sách, thì thời hạn chi, thanh toán ngân sách được thực hiện đến hết ngày 31 tháng 01 năm sau và được hạch toán, quyết toán vào ngân sách năm trước.

Điều 5. Nội dung báo cáo quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hằng năm

1. Các loại kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước thực hiện lập báo cáo quyết toán năm, gồm:

a) Vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước được Nhà nước giao kế hoạch trong năm.

b) Vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước thuộc kế hoạch các năm trước được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển sang năm quyết toán thực hiện và thanh toán.

2. Đối với vốn đầu tư được cơ quan có thẩm quyền cho phép ứng trước kế hoạch vốn năm sau thì không yêu cầu lập báo cáo quyết toán năm, nhưng lập báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện và thanh toán vốn trong năm để cơ quan tài chính các cấp theo dõi và quản lý theo quy định.

3. Vốn thanh toán được đưa vào báo cáo quyết toán năm, bao gồm:

a) Tổng số vốn thanh toán cho khối lượng hoàn thành của các dự án đầu tư được giao trong năm kế hoạch, kể cả thanh toán bằng hình thức ghi thu, ghi chi hay thanh toán bằng ngoại tệ từ ngày 01 tháng 01 năm kế hoạch đến thời hạn chỉnh lý quyết toán.

Trường hợp trong kế hoạch vốn đầu tư được giao có bố trí để thu hồi số vốn đã được ứng trước kế hoạch của các dự án (theo kết quả giải ngân thực tế),

số vốn quyết toán là tổng số vốn thanh toán khối lượng hoàn thành đến hết niên độ quyết toán, bao gồm cả phần thanh toán khối lượng hoàn thành của kế hoạch ứng trước đã thanh toán trước đây chuyển sang.

** Ví dụ: Dự án A được ngân sách nhà nước ứng trước kế hoạch vốn trong năm 2015 là 10 tỷ đồng. Kế hoạch vốn đầu tư năm 2016 của dự án được bố trí 30 tỷ đồng, trong đó thu hồi vốn ứng là 5 tỷ đồng (thu hồi vốn ứng theo kết quả giải ngân thực tế). Tuy nhiên, kết quả giải ngân thực tế của kế hoạch vốn bố trí để thu hồi vốn ứng trước chỉ là 3 tỷ đồng (trong đó thanh toán khối lượng hoàn thành là 2 tỷ đồng; tạm ứng theo chế độ là 1 tỷ đồng), theo số liệu trên thì kế hoạch vốn còn lại của dự án được thanh toán trong năm 2016 là 27 tỷ đồng (trong năm 2016 thanh toán khối lượng hoàn thành là 20 tỷ đồng; tạm ứng theo chế độ là 7 tỷ đồng). Như vậy số vốn được đưa vào quyết toán trong năm 2016 của dự án A cho phần khối lượng hoàn thành là 22 tỷ đồng (bao gồm:2 tỷ đồng + 20 tỷ đồng) và số vốn tạm ứng theo chế độ là 8 tỷ đồng (bao gồm:1 tỷ đồng + 7 tỷ đồng) chuyển sang các năm sau quyết toán.*

b) Vốn thanh toán cho khối lượng hoàn thành của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn thuộc kế hoạch năm trước được phép chuyển năm sau thực hiện và thanh toán, kể cả thanh toán bằng hình thức ghi thu, ghi chi hay thanh toán bằng ngoại tệ từ ngày 01 tháng 02 năm kế hoạch đến hết thời hạn chỉnh lý quyết toán.

c) Thanh toán từ ngày 01 tháng 02 năm kế hoạch đến thời hạn chỉnh lý quyết toán các khoản đã tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ các năm trước chuyển sang năm kế hoạch, sau khi trừ đi số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm (nếu có).

4. Đối với số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi không đưa vào quyết toán niên độ ngân sách của năm quyết toán. Sau thời gian chỉnh lý quyết toán, số dư tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi còn lại được chuyển sang ngân sách năm sau để thu hồi tạm ứng, cơ quan tài chính không phải xét chuyển.

5. Số liệu báo cáo quyết toán phải được phản ánh chi tiết theo từng Bộ, ngành, địa phương, từng nguồn vốn, từng dự án, trong đó chi tiết vốn trong nước và vốn nước ngoài (nếu có).

Vốn nước ngoài đưa vào quyết toán niên độ ngân sách năm, gồm: số vốn nước ngoài đã được thực hiện ghi thu, ghi chi và số vốn nước ngoài được thanh toán theo cơ chế tài chính trong nước (nếu có), đồng thời các đơn vị báo cáo thành biểu riêng đối với các dự án có vốn nước ngoài được thanh toán theo cơ chế tài chính trong nước tương tự như mẫu biểu có vốn nước ngoài.

6. Phần thuyết minh:

a) Đối với chủ đầu tư: báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước được Nhà nước giao trong năm; thuyết minh các tồn tại, vướng mắc, các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện kế hoạch, thanh toán, quyết toán vốn; đề xuất các biện pháp tháo gỡ có liên quan đến quản lý vốn đầu tư.

b) Đối với các Bộ, ngành trung ương; cơ quan cấp trên của chủ đầu tư; các Sở, ban, ngành địa phương; chủ đầu tư (hoặc Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực): Báo cáo tổng quát tình hình thực hiện kế hoạch, thanh toán, quyết toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước được Nhà nước giao trong năm; thuyết minh các tồn tại, vướng mắc, các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện kế hoạch, thanh toán, quyết toán vốn so với kế hoạch được giao, trong đó nêu rõ việc tăng giảm kế hoạch vốn đầu tư; đề xuất các biện pháp tháo gỡ có liên quan đến quản lý vốn đầu tư.

c) Đối với cơ quan Kho bạc Nhà nước, cơ quan thanh toán:

Báo cáo tổng quát đặc điểm, tình hình thanh toán, quyết toán sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước được Nhà nước giao trong năm do Kho bạc Nhà nước (hoặc cơ quan thanh toán) kiểm soát thanh toán.

Đề xuất và kiến nghị tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc có liên quan đến công tác quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hằng năm cũng như công tác quản lý vốn đầu tư.

7. Phần số liệu và biểu mẫu:

a) Đối với chủ đầu tư thực hiện các biểu ban hành kèm theo Thông tư này gửi cơ quan cấp trên của chủ đầu tư, bao gồm:

- Biểu số 01/CĐT về báo cáo quyết toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách năm.

- Biểu số 02/CĐT về báo cáo kế hoạch và thanh toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước - Ứng trước kế hoạch vốn ngân sách năm sau.

- Biểu số 03/CĐT về báo cáo tổng hợp kết quả xử lý các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, cơ quan thanh tra của các dự án sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước trong năm quyết toán.

- Biểu số 04/CĐT về Bảng đối chiếu xác nhận số liệu các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước.

Chủ đầu tư phải đối chiếu, xác nhận số liệu về kế hoạch và vốn đã thanh toán với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch (hoặc cơ quan thanh toán vốn) theo mẫu biểu số 04/CĐT trước khi lập báo cáo quyết toán năm. Đối với ngân sách cấp xã, Kho bạc Nhà nước phối hợp với UBND xã rà soát, đối chiếu, bảo đảm khớp đúng số liệu giữa Kho bạc Nhà nước và kế toán xã. Kết quả đối chiếu là cơ sở để UBND xã báo cáo quyết toán ngân sách xã.

b) Đối với các Bộ, ngành trung ương; cơ quan cấp trên được phân cấp quản lý của chủ đầu tư; các sở, ban, ngành địa phương thực hiện các biểu ban hành kèm theo Thông tư này:

- Biểu số 01/CQTH về báo cáo quyết toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách năm.

- Biểu số 02/CQTH về báo cáo kế hoạch và thanh toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước - Ứng trước kế hoạch vốn ngân sách năm sau.

- Biểu số 03/CQTH về báo cáo tổng hợp kết quả xử lý các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, cơ quan thanh tra của các dự án sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước trong năm quyết toán.

- Biểu số 04/CQTH về báo cáo quyết toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước do địa phương quản lý. Biểu này do Sở Tài chính cấp tỉnh tổng hợp gửi báo cáo Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư).

- Biểu số 05/CQTH về Bảng đối chiếu xác nhận số liệu các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước.

Các Bộ, ngành trung ương phải đối chiếu, xác nhận số liệu về kế hoạch và vốn đã thanh toán với Kho bạc Nhà nước theo mẫu biểu số 05/CQTH trước khi lập và gửi báo cáo quyết toán theo niên độ ngân sách hằng năm cho Bộ Tài chính.

c) Đối với Kho bạc Nhà nước các cấp thực hiện các biểu ban hành kèm theo Thông tư này:

- Biểu số 01/KBQT về báo cáo quyết toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước của các Bộ, ngành trung ương, địa phương - chi tiết theo nguồn và đơn vị, do Kho bạc Nhà nước tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp.

- Biểu số 02/KBQT về báo cáo quyết toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước của các Bộ, ngành trung ương - tổng hợp theo đơn vị và chi tiết đến dự án, do Kho bạc Nhà nước tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp.

- Biểu số 03/KBQT về báo cáo quyết toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước của các tỉnh, thành phố - tổng hợp theo đơn vị và chi tiết đến dự án, do Kho bạc Nhà nước tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp.

- Biểu số 04/KBQT về báo cáo kế hoạch và thanh toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước - Ứng trước kế hoạch vốn ngân sách năm sau của các Bộ, ngành và địa phương - tổng hợp theo đơn vị và chi tiết đến dự án, do Kho bạc Nhà nước tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp.

- Biểu số 05/KBQT về báo cáo tổng hợp thanh toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước. Biểu này do Kho bạc Nhà nước và các đơn vị nhận vốn bằng hình thức lệnh chi tiền tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp.

d) Đối với các đơn vị nhận vốn bằng hình thức lệnh chi tiền: Khi lập báo cáo quyết toán niên độ ngân sách nhà nước hằng năm các đơn vị báo cáo thành biểu riêng tương tự như các mẫu biểu số: 01/CĐT; 02/CĐT; 01/CQTH; 02/CQTH; 02/KBQT; 04/KBQT; 05/KBQT nêu trên.

đ) Đối với các dự án được giao kế hoạch vốn nước ngoài thanh toán theo cơ chế tài chính trong nước: Khi lập báo cáo quyết toán niên độ ngân sách năm

đề nghị các đơn vị báo cáo thành biểu riêng tương tự như các mẫu biểu có vốn nước ngoài nêu trên (ban hành kèm theo thông tư này).

8. Đối với việc xử lý, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kết luận của Kiểm toán Nhà nước, cơ quan thanh tra: Chủ đầu tư, cơ quan cấp trên chủ đầu tư, các Bộ, ngành trung ương, các Sở, ban, ngành địa phương, Ủy ban nhân dân các cấp báo cáo tình hình thực hiện kết luận của Kiểm toán Nhà nước, cơ quan thanh tra của các chuyên đề, các dự án sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước được xử lý trong năm quyết toán, báo cáo rõ số vốn đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước, số vốn đã thu hồi do chi sai của các nhà thầu, số vốn đã giảm trừ trong thanh toán, số vốn còn lại chưa thực hiện thu hồi, nộp hoàn trả ngân sách nhà nước theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước, cơ quan thanh tra theo mẫu biểu quy định tại Thông tư này.

Điều 6. Trình tự lập, gửi, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hằng năm

1. Đối với vốn do các Bộ, ngành trung ương quản lý:

a) Chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán năm, gửi Bộ, ngành trung ương. Các Bộ, ngành xét duyệt quyết toán của các chủ đầu tư; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán năm gửi Bộ Tài chính.

b) Trường hợp các Bộ, ngành trung ương đã phân cấp quản lý, chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán năm gửi cơ quan cấp trên được phân cấp quản lý của chủ đầu tư; cơ quan cấp trên được phân cấp quản lý của chủ đầu tư xét duyệt quyết toán của các chủ đầu tư và tổng hợp quyết toán các dự án thuộc phạm vi phân cấp quản lý gửi Bộ, ngành để tổng hợp, lập báo cáo quyết toán năm gửi Bộ Tài chính.

Trường hợp báo cáo quyết toán năm của chủ đầu tư lập chưa đúng quy định, cơ quan cấp trên được phân cấp quản lý của chủ đầu tư hoặc Bộ, ngành, yêu cầu chủ đầu tư giải trình hoặc cung cấp thông tin, số liệu cần thiết, điều chỉnh những sai sót, hoàn chỉnh lại báo cáo hoặc lập lại báo cáo để xét duyệt theo quy định. Đồng thời yêu cầu chủ đầu tư nộp ngay các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định và xuất toán các khoản chi sai chế độ, chi không đúng kế hoạch được giao, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với chủ đầu tư chi sai chế độ.

c) Trước khi gửi báo cáo quyết toán niên độ ngân sách năm cho Bộ Tài chính, các Bộ, ngành trung ương phải đối chiếu, rà soát số liệu với Kho bạc Nhà nước (trung ương), đảm bảo số liệu của đơn vị và Kho bạc Nhà nước đã được đối chiếu đầy đủ và khớp đúng, đồng thời có Bảng xác nhận số liệu đối chiếu giữa Kho bạc Nhà nước (trung ương) và đơn vị theo mẫu biểu số 05/CQTH, Bảng xác nhận này được nộp kèm theo báo cáo quyết toán niên độ ngân sách năm gửi Bộ Tài chính.

d) Kho bạc Nhà nước (hoặc cơ quan thanh toán) tổng hợp báo cáo quyết toán các nguồn vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước do Kho bạc Nhà nước (hoặc cơ quan thanh toán) kiểm soát thanh toán, gửi Bộ Tài chính.

đ) Bộ Tài chính thẩm định và ra thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm gửi các Bộ, ngành trung ương.

2. Đối với vốn do địa phương quản lý:

a) Nguồn vốn do ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện quản lý:

- Chủ đầu tư (hoặc Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực) lập báo cáo quyết toán năm, gửi các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện được phân cấp quản lý.

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện xét duyệt quyết toán của các chủ đầu tư thuộc trách nhiệm quản lý; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán năm gửi Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

Trường hợp báo cáo quyết toán năm của chủ đầu tư lập chưa đúng quy định, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện yêu cầu chủ đầu tư giải trình hoặc cung cấp thông tin, số liệu cần thiết, điều chỉnh những sai sót, hoàn chỉnh lại báo cáo hoặc lập lại báo cáo để xét duyệt theo quy định. Đồng thời yêu cầu chủ đầu tư nộp ngay các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định và xuất toán các khoản chi sai chế độ, chi không đúng kế hoạch được giao, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với chủ đầu tư chi sai chế độ.

- Các sở, ban, ngành của địa phương, chủ đầu tư (hoặc Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực) phải đối chiếu, rà soát với Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện trước khi gửi Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện báo cáo quyết toán niên độ ngân sách năm, đảm bảo khi gửi báo cáo quyết toán cho Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện số liệu của đơn vị và Kho bạc Nhà nước đã được đối chiếu đầy đủ và khớp đúng.

- Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện tổng hợp báo cáo quyết toán các nguồn vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước do Kho bạc Nhà nước kiểm soát thanh toán, gửi cơ quan tài chính cùng cấp.

- Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm gửi các sở, ban, ngành, các Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực và Kho bạc Nhà nước cùng cấp; tổng hợp vào quyết toán ngân sách địa phương hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn.

Chậm nhất 5 ngày làm việc sau khi được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước, UBND cấp tỉnh, gửi báo cáo quyết toán cho Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Đồng thời Sở Tài chính tổng hợp báo cáo quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách năm do địa phương quản lý gửi về Bộ Tài chính và Kho bạc nhà nước theo mẫu biểu số 04/CQTH của Thông tư này.

b) Nguồn vốn do ngân sách cấp xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là xã) quản lý:

Để phù hợp với đặc điểm tổ chức và phân cấp của từng địa phương, căn cứ các quy định tại Thông tư này, Sở Tài chính trình UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định trình tự lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

Kho bạc Nhà nước huyện tổng hợp, lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước do Kho bạc Nhà nước kiểm soát thanh toán, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và Uỷ ban nhân dân xã (phần cấp xã quản lý).

3. Các Bộ, ngành, địa phương gửi báo cáo quyết toán về Bộ Tài chính bằng văn bản, đồng thời gửi file dữ liệu điện tử định dạng Excel về địa chỉ Email: qtvdt@mof.gov.vn theo quy định.

Điều 7. Nội dung xét duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hằng năm

1. Đối với các cơ quan cấp trên của chủ đầu tư:

a) Kiểm tra tính đầy đủ và khớp đúng về kế hoạch vốn, danh mục, tên dự án và vốn thanh toán (bao gồm: tạm ứng theo chế độ; thanh toán khối lượng hoàn thành) của từng dự án thuộc kế hoạch được giao trong năm và thuộc kế hoạch năm trước được chuyển sang năm quyết toán tiếp tục thực hiện và thanh toán.

b) Kiểm tra, so sánh số vốn thanh toán với số vốn kế hoạch của từng dự án; xác định số vốn được chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện và thanh toán; số kế hoạch vốn huỷ bỏ.

c) Kiểm tra sự phù hợp về nguồn vốn, cơ cấu vốn của các dự án.

d) Nhận xét về tình hình thực hiện, thanh toán và quyết toán vốn trong năm, tình hình chấp hành chế độ chính sách và tình hình khác.

đ) Yêu cầu chủ đầu tư nộp ngay các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định và xuất toán các khoản chi sai chế độ, chi không đúng kế hoạch được giao, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với chủ đầu tư chi sai chế độ.

e) Các nhận xét khác (nếu có).

2. Đối với cơ quan tài chính:

a) Kiểm tra, xác định sự phù hợp về tổng nguồn vốn, cơ cấu vốn trong báo cáo quyết toán của các Bộ, ngành, địa phương và báo cáo tổng hợp quyết toán của Kho bạc Nhà nước (hoặc cơ quan thanh toán).

b) Kiểm tra, xác định sự phù hợp về danh mục dự án giữa báo cáo quyết toán của các Bộ, ngành, địa phương và Kho bạc Nhà nước cùng cấp (hoặc cơ quan thanh toán).

c) Kiểm tra, so sánh kế hoạch vốn, số vốn thanh toán của từng dự án giữa báo cáo quyết toán của các Bộ, ngành, địa phương và Kho bạc Nhà nước cùng cấp (hoặc cơ quan thanh toán); xác định số vốn được chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện và thanh toán; số kế hoạch vốn huỷ bỏ.

d) Yêu cầu cơ quan có trách nhiệm xuất toán, thu hồi các khoản chi không đúng chế độ và yêu cầu nộp ngay các khoản phải nộp vào ngân sách nhà nước theo chế độ quy định.

đ) Các nhận xét khác.

Điều 8. Thời hạn gửi báo cáo, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hằng năm

1. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán năm:

a) Đối với vốn do các Bộ, ngành trung ương quản lý:

Chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán năm gửi Bộ, ngành trung ương hoặc cơ quan cấp trên được phân cấp quản lý của chủ đầu tư trước ngày 01 tháng 5 năm sau.

Các Bộ, ngành trung ương tổng hợp báo cáo quyết toán, thực hiện việc đối chiếu số liệu với Kho bạc Nhà nước (trung ương) và gửi báo cáo quyết toán năm cho Bộ Tài chính trước ngày 01 tháng 8 năm sau.

b) Đối với vốn do địa phương quản lý: Thời hạn gửi và thẩm định báo cáo quyết toán do Uỷ ban nhân dân tỉnh quy định theo Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật, nhưng phải đảm bảo thời gian tổng hợp, lập, gửi báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước theo chế độ quy định.

c) Kho bạc Nhà nước tổng hợp, lập và gửi báo cáo quyết toán năm: trước ngày 15 tháng 3 năm sau (đối với Kho bạc Nhà nước cấp huyện); trước ngày 15 tháng 5 năm sau (đối với Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh) và trước ngày 15 tháng 7 năm sau (đối với Kho bạc Nhà nước cấp trung ương).

d) Các Bộ, ngành trung ương thực hiện đối chiếu, rà soát số liệu, đồng thời ký Bảng xác nhận số liệu đã đối chiếu với Kho bạc Nhà nước (trung ương) theo mẫu biểu số 05/CQTH hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm sau.

2. Thời hạn thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm:

Trong thời hạn 30 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo chế độ quy định), cơ quan tài chính phải hoàn thành việc thẩm định và thông báo kết quả thẩm

định quyết toán năm đối với từng cơ quan, đơn vị cùng cấp và các đơn vị trực thuộc theo mẫu số 01/TBTĐ ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

Điều 9. Trách nhiệm của chủ đầu tư, các cơ quan cấp trên của chủ đầu tư, các cơ quan trung ương và địa phương

1. Chịu trách nhiệm về số liệu được đưa vào báo cáo quyết toán hằng năm; tổng hợp, lập, thẩm định báo cáo quyết toán theo hướng dẫn của Thông tư này và gửi cơ quan tài chính đồng cấp đúng thời hạn quy định.

2. Trong thời hạn 15 ngày (kể từ khi nhận được thông báo kết quả thẩm định quyết toán của cơ quan tài chính), có trách nhiệm thực hiện và có văn bản giải trình về các kiến nghị trong thông báo thẩm định quyết toán gửi cơ quan tài chính.

3. Cơ quan cấp trên của chủ đầu tư chịu trách nhiệm xử lý các số liệu chênh lệch của từng dự án. Riêng số liệu thanh toán phải được đối chiếu, khớp đúng với số liệu của Kho bạc Nhà nước (hoặc cơ quan thanh toán).

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan tài chính các cấp

1. Trên cơ sở báo cáo quyết toán năm do các đơn vị dự toán cấp I và Kho bạc Nhà nước các cấp (hoặc cơ quan thanh toán) lập, cơ quan tài chính thực hiện việc thẩm định, thông báo kết quả thẩm định và tổng hợp vào quyết toán ngân sách nhà nước các cấp theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật. Khi thẩm định quyết toán, cơ quan tài chính có quyền yêu cầu các đơn vị dự toán cấp I, cơ quan tài chính cấp dưới, Kho bạc Nhà nước (hoặc cơ quan thanh toán) bổ sung thông tin, số liệu cần thiết cho việc thẩm định quyết toán; yêu cầu cơ quan có trách nhiệm nộp các khoản phải nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định, đồng thời yêu cầu cơ quan báo cáo quyết toán điều chỉnh lại số liệu quyết toán nếu có sai sót.

2. Trường hợp không nhận được đầy đủ các báo cáo quyết toán (kể cả báo cáo điều chỉnh, bổ sung, giải trình về các kiến nghị trong thông báo thẩm định quyết toán năm của cơ quan tài chính) do đơn vị dự toán cấp I (hoặc đơn vị cấp dưới trực thuộc, các chủ đầu tư) không thực hiện đúng quy định về chế độ báo cáo quyết toán năm:

a) Để đảm bảo thời gian quyết toán ngân sách các cấp theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, căn cứ báo cáo quyết toán năm của Kho bạc Nhà nước (hoặc cơ quan thanh toán), cơ quan tài chính kiểm tra, tổng hợp vào quyết toán ngân sách nhà nước các cấp.

b) Cơ quan tài chính có quyền tạm đình chỉ hoặc yêu cầu Kho bạc Nhà nước (hoặc cơ quan thanh toán) tạm đình chỉ việc thanh toán vốn đầu tư cho tới

khi nhận được báo cáo quyết toán, đồng thời có văn bản thông báo để đơn vị biết và phối hợp thực hiện.

3. Trường hợp đã nhận được báo cáo quyết toán (kể cả báo cáo điều chỉnh, bổ sung, giải trình về các kiến nghị trong thông báo thẩm định quyết toán năm của cơ quan tài chính), nhưng có chênh lệch số liệu giữa báo cáo của các đơn vị dự toán cấp I và Kho bạc Nhà nước (hoặc cơ quan thanh toán), cơ quan tài chính căn cứ báo cáo quyết toán của Kho bạc Nhà nước để thẩm định và tổng hợp vào quyết toán ngân sách nhà nước các cấp.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2017 và áp dụng từ năm ngân sách 2017.

Thông tư này thay thế Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời để Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Huỳnh Quang Hải

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng bí thư; Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Toà án nhân dân tối cao; Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; các Tổng Công ty, Tập Đoàn kinh tế nhà nước;
- HĐND, UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính; Kho bạc Nhà nước; KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ ĐT (500).

Mẫu số 01/TBTĐ

Bộ, Sở, Phòng Tài chính....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /20.../TB -	*....., ngày tháng năm 20...*

THÔNG BÁO

Thẩm định quyết toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách năm 20...

Căn cứ Thông tư số /2017/TT-BTC ngày tháng năm 2017 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hằng năm.

Sau khi tiến hành thẩm định báo cáo quyết toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách năm 20... của .....; Bộ, Sở, Phòng Tài chính.....có ý kiến như sau:

1- Nhận xét chung:

- Về công tác quyết toán năm;
- Về việc chấp hành thời gian gửi báo cáo và các nội dung, biểu mẫu báo cáo.

2- Về nội dung cụ thể:

2.1. Vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước:

- Xác định sự phù hợp về tổng nguồn vốn, cơ cấu vốn trong báo cáo quyết toán của các Bộ, ngành, địa phương và Kho bạc Nhà nước (hoặc cơ quan thanh toán).
- Xác định, so sánh kế hoạch vốn và danh mục dự án giữa báo cáo quyết toán của các Bộ, ngành, địa phương và Kho bạc Nhà nước cùng cấp.
- Xác định, so sánh số vốn thanh toán của từng dự án giữa báo cáo quyết toán của các Bộ, ngành, địa phương với Kho bạc Nhà nước cùng cấp (hoặc cơ quan thanh toán). Tổng số vốn đã thanh toán khối lượng hoàn thành trong năm. Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi trong năm quyết toán. Xác định số vốn được chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện và thanh toán; số kế hoạch vốn huỷ bỏ (nếu có).
- Xác định số vốn quyết toán trong năm (số vốn đã thanh toán KLHT trong năm).
- Các nhận xét khác.

(Chi tiết theo biểu số liệu đính kèm).

2.2. Vốn đầu tư nguồn trái phiếu Chính phủ:

(Nhận xét các nội dung tương tự như đối với mục 2.1)

- Các nhận xét khác.

(Chi tiết theo biểu số liệu đính kèm).

2.3. Vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước khác (nếu có)

(Nhận xét các nội dung tương tự như đối với mục 2.1)

3- Kiến nghị:

- Cơ quan cấp trên chủ đầu tư chịu trách nhiệm đối chiếu, xử lý các số liệu chênh lệch của từng dự án (nếu có); số liệu thanh toán, phải khớp đúng với số liệu của Kho bạc Nhà nước (hoặc cơ quan thanh toán).
- Kiến nghị khác (nếu có).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN TÀI CHÍNH

(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo: Chủ Đầu tư

Biểu số: 01/CĐT

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN

Niên độ ngân sách năm 20...

(Kèm theo Thông tư số 85 /2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước năm quyết toán		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 20...	Thanh toán KLHT trong năm của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ K/C đến hết niên độ ngân sách năm trước năm 20...	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 20 .						Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 20..						Tổng cộng vốn đã thanh toán KLHT quyết toán trong năm 20...(2)	Luỹ kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyển sang các năm sau quyết toán (3)	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 20...(4)
									Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)			
					Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi (1)				Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15=10-11-14	16	17=18+19	18	19	20	21=16-17-20	22=9+12+18	23=7-8-9+13+19	24=6+11+17
	TỔNG SỐ (A+B+C+D)																						
	Vốn trong nước																						
	Vốn nước ngoài																						
A	**VỐN NSNN:**																						
	Vốn trong nước																						
	Vốn nước ngoài																						
A.1	**Các dự án thuộc kế hoạch năm 20...:**																						
I	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**																						
	Vốn trong nước																						
	Vốn nước ngoài																						
1	**Vốn Chuẩn bị đầu tư**																						
	Ngành...																						
	Dự án...																						
2	**Vốn Thực hiện dự án**																						
	Ngành...																						
	Dự án...																						
	Vốn trong nước																						
	Vốn nước ngoài																						
	Dự án...																						
II	**Vốn CTMTQG:**																						
1	*Chương trình MTQG...*																						
	Dự án...																						
III	**Vốn CTMT:**																						
1	*Chương trình...*																						
	Dự án...																						
IV	**Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất:**																						
	Dự án...																						
V	**Vốn NSNN khác:**																						
	Dự án...																						
A.2	**Các dự án không ghi kế hoạch năm 20...còn dư vốn tạm ứng chưa thu hồi từ các năm trước chuyển sang năm 20..:**																						
I	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**																						
	Vốn trong nước																						
	Vốn nước ngoài																						
1	**Vốn Chuẩn bị đầu tư**																						
	Ngành...																						
	Dự án...																						
2	**Vốn Thực hiện dự án**																						
	Ngành...																						
	Dự án...																						
	Vốn trong nước																						
	Vốn nước ngoài																						
II	**Vốn CTMTQG:**																						

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước năm quyết toán		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 20…	Thanh toán KLHT trong năm của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ K/C đến hết niên độ ngân sách năm trước năm 20…	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 20…						Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 20…						Tổng cộng vốn đã thanh toán KLHT quyết toán trong năm 20… (2)	Luỹ kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyển sang các năm sau quyết toán (3)	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 20…(4)
					Tổng số	Trđó vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi (1)			Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20…	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)			
										Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15=10-11-14	16	17=18+19	18	19	20	21=16-17-20	22=9+12+18	23=7-8-9+13+19	24=6+11+17
1	*Chương trình MTQG…*																						
	Dự án…																						
III	**Vốn CTMT:**																						
1	*Chương trình…*																						
	Dự án…																						
IV	**Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất:**																						
	Dự án…																						
V	**Vốn NSNN khác:**																						
	Dự án…																						
B	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:**																						
B.1	**Các dự án thuộc kế hoạch năm 20…:**																						
1	*Ngành giao thông*																						
	Dự án…																						
2	*Ngành thủy lợi*																						
	Dự án…																						
3	*Ngành…*																						
	Dự án…																						
B.2	**Các dự án không ghi kế hoạch năm 20…còn dư vốn tạm ứng chưa thu hồi từ những năm trước chuyển sang năm 20..:**																						
	Ngành…																						
	Dự án…																						
C	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG:**																						
1	Dự án…																						
2	Dự án…																						
D	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):**																						
I	**Nguồn vốn…**																						
	Dự án…																						
II	**Nguồn vốn…**																						
	Dự án…																						

Ghi chú:

- Dự án không có vốn nước ngoài chỉ ghi một dòng.
- Đối với các dự án được giao kế hoạch vốn ngoài nước thanh toán theo cơ chế tài chính trong nước, khi lập báo cáo quyết toán niên độ ngân sách năm đề nghị tách riêng 01 biểu báo cáo tương tự như mẫu biểu này và đánh số thành Biểu số 01b/CĐT.
- Đối với các đơn vị có vốn cấp thẳng như: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an,… đề nghị báo cáo riêng một biểu đối với nguồn vốn cấp thẳng (giống như biểu số 01/CĐT).
- Đối với các nguồn vốn đầu tư thuộc NSNN khác đề nghị ghi rõ cụ thể từng nguồn vốn (nếu có).
- (1) Cột số 7: Thể hiện luỹ kế số dư tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ khởi công đến hết năm trước năm quyết toán.
- (2) Cột 22= Thể hiện tổng số vốn thanh toán KLHT quyết toán trong năm, gồm: thanh toán KLHT của phần vốn tạm ứng của những năm trước chuyển năm 20... (cột 9) + thanh toán KLHT của kế hoạch thuộc các năm trước chuyển sang năm 20...(cột 12)+ thanh toán KLHT của nguồn vốn được giao trong năm kế hoạch (cột 18).
- (3) Cột 23 =(cột 7- cột 8-cột 9+cột 13+cột 19): Luỹ kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi tính đến hết năm quyết toán chuyển sang các năm sau quyết toán theo quy định.
- (4) Cột 24 = cột 6+cột 11+cột 17: Thể hiện tổng số vốn đã giải ngân tính đến hết năm 20…, gồm: Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết KH năm trước + Tổng số vốn đã thanh toán trong năm 20...

…, ngày tháng năm 20…

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Đơn vị báo cáo: Chủ Đầu tư

Biểu số 02/CĐT

BÁO CÁO KẾ HOẠCH VÀ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NSNN - ỨNG TRƯỚC KẾ HOẠCH VỐN NĂM SAU (NẾU CÓ)

Niên độ ngân sách năm 20…

(Kèm theo Thông tư số 85 /2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Tổng số vốn ứng trước chưa thu hồi từ các năm trước năm quyết toán chuyển sang năm 20…		Vốn ứng trước thu hồi trong năm 20…		Vốn ứng trước được kéo dài thanh toán sang năm 20…		Vốn ứng trước trong năm 20…		Vốn ứng trước chưa thu hồi chuyển sang thu hồi vào các năm sau	
				Kế hoạch vốn đã ứng trước chưa thu hồi	Lũy kế vốn đã thanh toán đến năm 20..	Kế hoạch vốn bố trí thu hồi trong năm 20..	Số thu hồi theo kết quả giải ngân thực tế	Kế hoạch vốn ứng trước kéo dài sang năm 20..	Số vốn đã thanh toán trong năm 20..	Kế hoạch vốn ứng trước trong năm 20..	Số vốn đã thanh toán trong năm 20..	Kế hoạch vốn ứng trước chưa thu hồi	Tổng số vốn đã thanh toán đến năm 20…chưa thu hồi
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=5-7+11	14=6-8+10+12
	TỔNG SỐ (A+B+C)												
A	**VỐN NSNN:**												
I	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**												
1	Dự án…												
2	Dự án…												
II	**Vốn CTMT QG:**												
1	***Chương trình MTQG…***												
	Dự án…												
III	**Vốn CTMT:**												
1	***Chương trình…***												
	Dự án…												
IV	**Vốn NSNN khác:**												
1	Nguồn …												
	Dự án…												
2	Nguồn…												
B	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:**												
	Dự án…												
C	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):**												
I	**Nguồn vốn…**												
	Dự án…												
II	**Nguồn vốn…**												
	Dự án…												

…, ngày tháng năm 20…

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Đơn vị báo cáo: Chủ Đầu tư

Biểu số 03/CĐT

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ CÁC KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC, CƠ QUAN THANH TRA CỦA CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NSNN TRONG NĂM 20...

(Kèm theo Thông tư số 85 /2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: đồng

STT	Chuyên đề, Dự án đầu tư	Tổng số vốn kiểm toán, thanh tra đề nghị xử lý				Tổng số vốn đã xử lý đã thực hiện của đơn vị				Số chưa thực hiện				Ghi chú
		Tổng cộng	Thu hồi nộp NSNN do chi sai chế độ	Giảm trừ thanh toán	Xử lý khác	Tổng cộng	Thu hồi nộp NSNN do chi sai chế độ	Giảm trừ thanh toán	Xử lý khác	Tổng cộng	Thu hồi nộp NSNN do chi sai chế độ	Giảm trừ thanh toán	Xử lý khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ													
A	**KẾT QUẢ XỬ LÝ CỦA KTNN:**													
I	**VỐN NSNN:**													
1	Dự án...													
2	Dự án...													
II	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:**													
1	Dự án...													
III	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):**													
1	Dự án...													
B	**KẾT QUẢ XỬ LÝ CỦA CƠ QUAN THANH TRA:**													
I	**VỐN NSNN:**													
1	Dự án...													
2	Dự án...													
II	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:**													
1	Dự án...													
HI	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):**													
1	Dự án...													

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Biểu số 04/CĐT

BẢNG ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU THANH TOÁN CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN NĂM 20....

(Kèm theo Thông tư số 85 /2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Tên dự án đầu tư: Mã dự án đầu tư:

Chủ đầu tư:

Quyết định đầu tư được duyệt (số, ngày, tháng, năm):

Nguồn vốn... (Vốn ĐT theo ngành, lĩnh vực, vốn CTMT QG, vốn CTMT, vốn CK, vốn TPCP, vốn Trái phiếu chính quyền địa phương, vốn đầu tư nguồn NSNN khác...)

Đơn vị tính: đồng

Số thứ tự	Nội dung	Tổng mức vốn đầu tư được duyệt	Luỹ kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 20...	Thanh toán KLHT trong năm của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm trước	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm trước được tiếp tục thực hiện và thanh toán trong năm 20...				Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 20...				Tổng cộng vốn đã thanh toán KLHT quyết toán trong năm 20...	Luỹ kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán	Luỹ kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm kế hoạch
							Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán			Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	Thanh toán					
									Trong đó:				Trong đó:				
			Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=7+10+14	17=5-6-7+11+15	18=4+9+13
	TỔNG SỐ																
A	**VỐN NSNN:**																
I	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**																
1	**Số liệu của chủ đầu tư:**																
	Dự án...																
	Vốn trong nước																
	Vốn nước ngoài																
2	**Số liệu của KBNN nơi giao dịch:**																
	Dự án...																
	Vốn trong nước																
	Vốn nước ngoài																
3	**Chênh lệch vốn thanh toán trong năm:**																
	Dự án...																
	Vốn trong nước																
	Vốn nước ngoài																
II	**Vốn CTMT QG:**																
1	**Số liệu của chủ đầu tư:**																
	Dự án...																
	Vốn trong nước																
	Vốn nước ngoài																
2	**Số liệu của KBNN nơi giao dịch:**																
	Dự án...																
	Vốn trong nước																
	Vốn nước ngoài																
3	**Chênh lệch vốn thanh toán trong năm:**																
	Dự án...																
	Vốn trong nước																
	Vốn nước ngoài																
III	**Vốn CTMT:**																

Số thứ tự	Nội dung	Tổng mức vốn đầu tư được duyệt	Luỹ kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 20...	Thanh toán KLHT trong năm của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm trước	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm trước được tiếp tục thực hiện và thanh toán trong năm 20...				Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 20 .				Tổng cộng vốn đã thanh toán KLHT quyết toán trong năm 20...	Luỹ kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán	Luỹ kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm kế hoạch
							Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán			Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	Thanh toán					
								Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				
			Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi					Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=7+10+14	17=5-6-7 +11+15	18=4+9+13
	Dự án...																
1																	
2																	
3																	
IV	**Vốn NSNN khác:**																
	Dự án...																
1																	
2																	
3																	
B	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:**																
	Dự án...																
1																	
2																	
3																	
C	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG:**																
1																	
2																	
3																	
D	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):**																
1																	
2																	
3																	

Ghi chú: - Cột số 4 "Lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết niên độ năm trước" không bao gồm số vốn đã thanh toán cho dự án từ nguồn vốn ứng trước.

- Cột số 8 "Kế hoạch vốn được kéo dài": đề nghị chỉ ghi phần vốn còn lại chưa giải ngân thuộc kế hoạch năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 20...
- Các nội dung 1, 2, 3 ở các phần B, C, D được đối chiếu tương tự như quy định tại mục 1, 2, 3 của phần A.

..., ngày ... tháng ... năm 20...

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

..., ngày ... tháng ... năm 20...

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Đơn vị báo cáo: Bộ, ngành, Sở, Ban....

Biểu 01/CQTH

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN
Niên độ ngân sách năm 20...

(Kèm theo Thông tư số 85 /2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 20...	Thanh toán KLHT trong năm của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ K/C đến hết niên độ ngân sách năm trước năm 20...	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 20.						Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 20...						Tổng cộng vốn đã thanh toán KLHT quyết toán trong năm 20... (2)	Luỹ kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyển sang các năm sau quyết toán (3)	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 20.. (4)
					Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi (1)			Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)			
										Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15=10-11-14	16	17=18+19	18	19	20	21=16-17-20	22=9+12+18	23=7-8-9+13+19	23=6+11+17
	TỔNG SỐ (A+B+C+D)																						
	Vốn trong nước																						
	Vốn nước ngoài																						
A	**VỐN NSNN:**																						
	Vốn trong nước																						
	Vốn nước ngoài																						
A.I	**Các dự án thuộc kế hoạch năm 20...:**																						
I	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**																						
	Vốn trong nước																						
	Vốn nước ngoài																						
1	**Vốn Chuẩn bị đầu tư**																						
	Ngành...																						
	Dự án...																						
2	**Vốn Thực hiện dự án**																						
	Ngành...																						
	Dự án...																						
	Vốn trong nước																						
	Vốn nước ngoài																						
	Dự án...																						
II	**Vốn CTMT QG:**																						
1	***Chương trình MTQG...***																						
	Dự án...																						
III	**Vốn CTMT:**																						
1	***Chương trình...***																						
	Dự án...																						
IV	**Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất:**																						
	Dự án...																						
V	**Vốn NSNN khác:**																						
	Dự án...																						
A.2	**Các dự án không ghi kế hoạch năm 20...còn dư vốn tạm ứng chưa thu hồi từ các năm trước chuyển sang năm 20..:**																						
I	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**																						
	Vốn trong nước																						
	Vốn nước ngoài																						
1	**Vốn Chuẩn bị đầu tư**																						
	Ngành...																						
	Dự án...																						
2	**Vốn Thực hiện dự án**																						
	Ngành...																						
	Dự án...																						
	Vốn trong nước																						
	Vốn nước ngoài																						

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 20...	Thanh toán KLHT trong năm của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ K/C đến hết niên độ ngân sách năm trước năm 20.	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 20						Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 20						Tổng cộng vốn đã thanh toán KLHT quyết toán trong năm 20...(2)	Luỹ kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyển sang các năm sau quyết toán (3)	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 20.. (4)
					Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi (1)			Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán: Tổng số	Thanh toán: Số vốn thanh toán KLHT	Thanh toán: Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20	Thanh toán: Tổng số	Thanh toán: Số vốn thanh toán KLHT	Thanh toán: Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15=10-11-14	16	17=18+19	18	19	20	21=16-17-20	22=9+12+18	23=7-8-9+13+19	23=6+11+17
II	**Vốn CTMT QG:**																						
1	***Chương trình MTQG...***																						
	Dự án...																						
III	**Vốn CTMT:**																						
1	***Chương trình...***																						
	Dự án...																						
IV	**Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất:**																						
	Dự án...																						
V	**Vốn NSNN khác:**																						
	Dự án...																						
B	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:**																						
B.1	**Các dự án thuộc kế hoạch năm 20...:**																						
1	***Ngành giao thông***																						
	Dự án...																						
2	***Ngành thủy lợi***																						
	Dự án...																						
3	***Ngành...***																						
	Dự án...																						
B.2	**Các dự án không ghi kế hoạch năm 20...còn dư vốn tạm ứng chưa thu hồi từ những năm trước chuyển sang năm 20..:**																						
	Ngành...																						
	Dự án...																						
C	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG:**																						
1	Dự án...																						
2	Dự án...																						
D	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):**																						
I	**Nguồn vốn...**																						
	Dự án...																						
II	**Nguồn vốn...**																						
	Dự án...																						

Ghi chú:

- Dự án không có vốn nước ngoài chỉ ghi một dòng.
- Đối với các dự án được giao kế hoạch vốn ngoài nước thanh toán theo cơ chế tài chính trong nước, khi lập báo cáo quyết toán niên độ ngân sách năm đề nghị tách riêng 01 biểu báo cáo tương tự như mẫu biểu này và đánh số thành Biểu số 01b/CQTH
- Đối với các đơn vị có vốn cấp thẳng như: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an,... đề nghị báo cáo riêng một biểu đối với nguồn vốn cấp thẳng (giống như biểu số 01/CQTH).
- Đối với các nguồn vốn đầu tư thuộc NSNN khác đề nghị ghi rõ cụ thể từng nguồn vốn (nếu có).
- (1) Cột số 7: Thể hiện luỹ kế số dư tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ khởi công đến hết năm trước năm quyết toán.
- (2) Cột 22= Thể hiện tổng số vốn thanh toán KLHT quyết toán trong năm, gồm: thanh toán KLHT của phần vốn tạm ứng của những năm trước chuyển năm 20... (cột 9) + thanh toán KLHT của kế hoạch thuộc các năm trước chuyển sang năm 20...(cột 12)+ thanh toán KLHT của nguồn vốn được giao trong năm kế hoạch (cột 18).
- (3) Cột 23 =(cột 7- cột 8-cột 9+cột 13+cột 19): Luỹ kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi tính đến hết năm quyết toán chuyển sang các năm sau quyết toán theo quy định.
- (4) Cột 24 = cột 6+cột 11+cột 17: Thể hiện tổng số vốn đã giải ngân tính đến hết năm 20..., gồm: Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết KH năm trước + Tổng số vốn đã thanh toán trong năm 20.

..., ngày tháng năm 20..

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Đơn vị báo cáo: Bộ, ngành, Sở, Ban....

Biểu 02/CQTH

BÁO CÁO KẾ HOẠCH VÀ THANH TOÁN CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN - ỨNG TRƯỚC KẾ HOẠCH VỐN NĂM SAU (NẾU CÓ)

Niên độ ngân sách năm 20...

(Kèm theo Thông tư số 85 /2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Tổng số vốn ứng trước chưa thu hồi từ các năm trước chuyển sang năm 20...		Vốn ứng trước thu hồi trong năm 20...		Vốn ứng trước được kéo dài thanh toán sang năm 20...		Vốn ứng trước trong năm 20...		Vốn ứng trước chưa thu hồi chuyển sang thu hồi vào các năm sau	
				Kế hoạch vốn đã ứng trước chưa thu hồi	Lũy kế vốn đã thanh toán đến năm 20..	Kế hoạch vốn bố trí thu hồi trong năm 20..	Số thu hồi theo kết quả giải ngân thực tế	Kế hoạch vốn ứng trước kéo dài sang năm 20..	Số vốn đã thanh toán trong năm 20..	Kế hoạch vốn ứng trước trong năm 20..	Số vốn đã thanh toán trong năm 20..	Kế hoạch vốn ứng trước chưa thu hồi	Tổng số vốn đã thanh toán đến năm 20... chưa thu hồi
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=5-7+11	14=6-8+10+12
	TỔNG SỐ (A+B+C)												
A	**NGUỒN NSNN:**												
I	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**												
1	Dự án...												
2	Dự án...												
II	**Vốn CTMT QG:**												
1	***Chương trình MTQG...***												
	Dự án...												
III	**Vốn CTMT:**												
1	***Chương trình...***												
	Dự án...												
V	**Vốn NSNN khác:**												
1	Nguồn ...												
	Dự án...												
2	Nguồn...												
B	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:**												
	Dự án...												
C	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):**												
I	**Nguồn vốn...**												
	Dự án...												
II	**Nguồn vốn...**												
	Dự án...												

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

..., ngày tháng năm 20...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Đơn vị báo cáo: Bộ, ngành, Sở, Ban….

Biểu số 03/CQTH

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ CÁC KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC, CƠ QUAN THANH TRA CỦA CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NSNN TRONG NĂM 20…

(Kèm theo Thông tư số 85 /2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: đồng

STT	Chuyên đề, Dự án đầu tư	Tổng số vốn kiểm toán, thanh tra đề nghị xử lý				Tổng số vốn đã xử lý đã thực hiện của đơn vị				Số chưa thực hiện				Ghi chú
		Tổng cộng	Thu hồi nộp NSNN do chi sai chế độ	Giảm trừ thanh toán	Xử lý khác	Tổng cộng	Thu hồi nộp NSNN do chi sai chế độ	Giảm trừ thanh toán	Xử lý khác	Tổng cộng	Thu hồi nộp NSNN do chi sai chế độ	Giảm trừ thanh toán	Xử lý khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ													
A	**KẾT QUẢ XỬ LÝ CỦA KTNN:**													
I	**VỐN NSNN:**													
1	Dự án…													
2	Dự án…													
II	**VỐN TPCP:**													
1	Dự án…													
III	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):**													
1	Dự án…													
B	**KẾT QUẢ XỬ LÝ CỦA CƠ QUAN THANH TRA:**													
I	**VỐN NSNN:**													
1	Dự án…													
2	Dự án…													
II	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:**													
1	Dự án…													
III	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):**													
1	Dự án…													

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Đơn vị báo cáo: Sở Tài chính

Đơn vị nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư); KBNN Trung ương.

Biểu 04/CQTH

BÁO CÁO TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ

Niên độ ngân sách năm 20...

(Kèm theo Thông tư số 85 /2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 20...						Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 20...						Tổng cộng vốn đã thanh toán trong năm 20...		
		Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)	Tổng số	Trong đó:	
			Tổng số	Thanh toán KLHT	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				Tổng số	Thanh toán KLHT	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				Thanh toán KLHT	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi
1	2	3	4=5+6	5	6	7	8=3-4-7	9	10=11+12	11	12	13	14=9-10-13	15=16+17	16=5+11	17=6+12
	TỔNG SỐ (I+II):															
I	**VỐN ĐẦU TƯ TỪ NSĐP:**															
1	**Vốn đầu tư trong cân đối NSĐP (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết)**															
(1)	Cấp tỉnh quản lý															
(2)	Cấp huyện quản lý															
(3)	Cấp xã quản lý															
2	**Vốn trái phiếu chính quyền địa phương:**															
	Lĩnh vực...															
II	**NGUỒN VỐN NSTW:**															
1	**Vốn CTMT QG:**															
(1)	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới															
(2)	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững															
2	**Vốn CTMT:**															
(1)	Chương trình ...															
(2)	Chương trình ...															
3	**Vốn nước ngoài:**															
(1)	**Vốn ODA giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước:**															
	Ngành, lĩnh vực															
(2)	**Vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài:**															
	Ngành, lĩnh vực															
4	**Vốn trái phiếu Chính phủ:**															
(1)	*Giao thông*															
(2)	*Thủy lợi*															
(3)	*Y tế*															
(4)	*Giáo dục*															
5	**Vốn công trái quốc gia:**															
	Ngành, lĩnh vực															
6	**Vốn bổ sung từ nguồn dự phòng, tăng thu NSNN... (nếu có):**															
	Nguồn vốn...															
7	**Vốn NSNN khác (nếu có):**															
	Nguồn vốn...															

... ngày tháng năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Đơn vị báo cáo: Bộ, ngành trung ương

Biểu số 05/CQTH

BẢNG ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU THANH TOÁN CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN NĂM 20....

(Kèm theo Thông tư số 85 /2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: đồng

Số thứ tự	Nội dung	Tổng mức vốn đầu tư được duyệt	Luỹ kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 20...	Thanh toán KLHT trong năm của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm trước	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm trước được tiếp tục thực hiện và thanh toán trong năm 20...						Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 20...						Tổng cộng vốn đã thanh toán KLHT quyết toán trong năm 20...	Luỹ kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán	Luỹ kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm kế hoạch
							Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)			
								Tổng số	Trong đó:					Tổng số	Trong đó:						
			Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi					Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi					Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20=7+10+16	21=5-6-7+11+17	22=4+9+15
	TỔNG SỐ																				
A	**VỐN NSNN:**																				
I	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**																				
1	**Số liệu của đơn vị:**																				
	Vốn trong nước																				
	Vốn nước ngoài																				
2	**Số liệu của KBNN trung ương:**																				
	Vốn trong nước																				
	Vốn nước ngoài																				
3	**Chênh lệch vốn thanh toán trong năm:**																				
	Vốn trong nước																				
	Vốn nước ngoài																				
II	**Vốn CTMT:**																				
1	**Số liệu của đơn vị:**																				
	Vốn trong nước																				
	Vốn nước ngoài																				
2	**Số liệu của KBNN trung ương:**																				
	Vốn trong nước																				
	Vốn nước ngoài																				
3	**Chênh lệch vốn thanh toán trong năm:**																				
	Vốn trong nước																				
	Vốn nước ngoài																				
III	**Vốn NSNN khác:**																				
1																					
2																					
3																					
B	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:**																				
1																					
2																					
3																					
C	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):**																				
1																					
2																					
3																					

Số thứ tự	Nội dung	Tổng mức vốn đầu tư được duyệt	Luỹ kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 20…	Thanh toán KLHT trong năm của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm trước	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm trước được tiếp tục thực hiện và thanh toán trong năm 20…						Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 20..						Tổng cộng vốn đã thanh toán KLHT quyết toán trong năm 20…	Luỹ kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán	Luỹ kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm kế hoạch
			Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20…	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)			
								Tổng số	Trong đó:					Tổng số	Trong đó:						
									Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi					Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20=7+10+16	21=5-6-7+11+17	22=4+9+15

Ghi chú: - Cột số 4 "Lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết niên độ năm trước" không bao gồm số vốn đã thanh toán cho dự án từ nguồn vốn ứng trước.

- Cột số 8 "Kế hoạch vốn được kéo dài": đề nghị chỉ ghi phần vốn còn lại chưa giải ngân thuộc kế hoạch năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 20…

- Các nội dung 1, 2, 3 ở các phần B, C được đối chiếu tương tự như quy định tại mục 1, 2, 3 của phần A.

- Đối với các dự án được giao kế hoạch vốn ngoài nước thanh toán theo cơ chế tài chính trong nước, khi lập bảng đối chiếu số liệu đề nghị tách riêng 01 Bảng báo cáo tương tự như mẫu biểu này.

..., ngày ... tháng ... năm 20...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

..., ngày ... tháng ... năm 20...

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Kho bạc Nhà nước

Biểu 01/KBQT

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 20... CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

(Tổng hợp chi tiết theo nguồn và theo đơn vị)

(Kèm theo Thông tư số 85 /2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Luỹ kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 20…	Thanh toán KLHT trong năm của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ K/C đến hết niên độ ngân sách năm trước năm 20…	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 20…						Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 20…						Tổng cộng vốn đã thanh toán KLHT quyết toán trong năm 20…	Luỹ kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 20…
							Thanh toán						Thanh toán							
		Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Kế hoạch vốn được kéo dài	Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20…	Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)			
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11	12=7-8-11	13	14=15+16	15	16	17	18=13-14-17	19=6+9+15	20=4-5-6+10+16	21=3+8+14
	TỔNG SỐ (A+B)																			
	Vốn trong nước																			
	Vốn nước ngoài																			
A	**TRUNG ƯƠNG:**																			
I	**VỐN NSNN:**																			
	Vốn trong nước																			
	Vốn nước ngoài																			
	Trong đó:																			
1	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**																			
	Vốn trong nước																			
	Vốn nước ngoài																			
2	**Vốn CTMT:**																			
3	**Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất:**																			
4	**Vốn NSNN khác:**																			
II	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:**																			
III	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):**																			
	BỘ, NGÀNH…																			
I	**VỐN NSNN:**																			
	Vốn trong nước																			
	Vốn nước ngoài																			
	Trong đó:																			
1	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**																			
	Vốn trong nước																			
	Vốn nước ngoài																			
2	**Vốn CTMT:**																			
3	**Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất:**																			
4	**Vốn NSNN khác:**																			
II	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:**																			
III	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):**																			
	BỘ, NGÀNH…																			
B	**ĐỊA PHƯƠNG:**																			
I	**VỐN ĐẦU TƯ TỪ NSĐP:**																			

1	**Vốn đầu tư trong cân đối NSĐP (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết)**																			
(1)	Cấp tỉnh quản lý																			
(2)	Cấp huyện quản lý																			
(3)	Cấp xã quản lý																			
2	**Vốn trái phiếu chính quyền địa phương:**																			
	Lĩnh vực...																			
II	**NGUỒN VỐN NSTW:**																			
1	**Vốn CTMT QG:**																			
(1)	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới																			
(2)	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững																			
2	**Vốn CTMT:**																			
(1)	Chương trình ...																			
(2)	Chương trình ...																			
3	**Vốn nước ngoài:**																			
(1)	**Vốn ODA giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước:**																			
	Ngành, lĩnh vực																			
(2)	**Vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài:**																			
	Ngành, lĩnh vực																			
4	**Vốn trái phiếu Chính phủ:**																			
(1)	*Giao thông*																			
(2)	*Thủy lợi*																			
(3)	*Y tế*																			
(4)	*Giáo dục*																			
5	**Vốn công trái quốc gia:**																			
	Ngành, lĩnh vực																			
6	**Vốn bổ sung từ nguồn dự phòng, tăng thu NSNN... (nếu có):**																			
	Nguồn vốn...																			
7	**Vốn NSNN khác (nếu có):**																			
	Nguồn vốn...																			
	TỈNH...																			
I	**VỐN ĐẦU TƯ TỪ NSĐP:**																			
1	**Vốn đầu tư trong cân đối NSĐP (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết)**																			
(1)	Cấp tỉnh quản lý																			
(2)	Cấp huyện quản lý																			
(3)	Cấp xã quản lý																			
2	**Vốn trái phiếu chính quyền địa phương:**																			
	Lĩnh vực...																			
II	**NGUỒN VỐN NSTW:**																			
1	**Vốn CTMT QG:**																			
(1)	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới																			
(2)	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững																			

2	**Vốn CTMT:**																			
(1)	Chương trình ...																			
(2)	Chương trình ...																			
3	**Vốn nước ngoài:**																			
(1)	**Vốn ODA giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước:**																			
	Ngành, lĩnh vực																			
(2)	**Vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài:**																			
	Ngành, lĩnh vực																			
4	**Vốn trái phiếu Chính phủ:**																			
(1)	*Giao thông*																			
(2)	*Thủy lợi*																			
(3)	*Y tế*																			
(4)	*Giáo dục*																			
5	**Vốn công trái quốc gia:**																			
	Ngành, lĩnh vực																			
6	**Vốn bổ sung từ nguồn dự phòng, tăng thu NSNN... (nếu có):**																			
	Nguồn vốn...																			
7	**Vốn NSNN khác (nếu có):**																			
	Nguồn vốn...																			
	TỈNH...																			

- Đối với các Bộ, ngành, địa phương không có vốn ngoài nước chỉ ghi một dòng.

- Đối với vốn ngoài nước thanh toán theo cơ chế tài chính trong nước của các Bộ, ngành khi lập báo cáo quyết toán niên độ ngân sách năm đề nghị tách riêng 01 biểu báo cáo tương tự như mẫu biểu này và đánh số thành Biểu 01b/KBNN.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Kho bạc Nhà nước

Biểu 02/KBQT

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 20....CỦA CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG

(Tổng hợp theo đơn vị và chi tiết dự án)

(Kèm theo Thông tư số 85 /2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 20...	Thanh toán KLHT trong năm của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ K/C đến hết niên độ ngân sách năm trước năm 20...	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 20. .						Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 20..						Tổng cộng vốn đã thanh toán KLHT quyết toán trong năm 20..	Luỹ kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 20...
					Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20 .	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)			
										Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15=10-14	16	17=18+19	18	19	20	21=16-17-20	22=9+12+18	23=7-8-9+13+19	24=6+11+17
	TỔNG SỐ (I+II+III)																						
	Vốn trong nước																						
	Vốn nước ngoài																						
I	**VỐN NSNN:**																						
	Vốn trong nước																						
	Vốn nước ngoài																						
	Trong đó:																						
1	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**																						
	Vốn trong nước																						
	Vốn nước ngoài																						
2	**Vốn CTMT:**																						
3	**Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất:**																						
4	**Vốn NSNN khác:**																						
II	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:**																						
III	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):**																						
	BỘ...(A+B+C)																						
	Vốn trong nước																						
	Vốn nước ngoài																						
A	**VỐN NSNN (A1+A2):**																						
	Vốn trong nước																						
	Vốn nước ngoài																						
A.1	**Các dự án thuộc kế hoạch năm 20...:**																						
I	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**																						
	Vốn trong nước																						
	Vốn nước ngoài																						
1	**Vốn Chuẩn bị đầu tư**																						
	Ngành...																						
	Dự án...																						
2	**Vốn Thực hiện dự án**																						
	Ngành...																						
	Dự án...																						
	Vốn trong nước																						
	Vốn nước ngoài																						
	Dự án...																						
II	**Vốn CTMT:**																						
1	**Chương trình...**																						
	Dự án...																						
III	**Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất:**																						
	Dự án...																						
IV	**Vốn NSNN khác:**																						
	Dự án...																						
A.2	**Các dự án không ghi kế hoạch năm 20...còn dư vốn tạm ứng chưa thu hồi từ những năm trước chuyển sang năm 20..:**																						
1	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**																						
	Vốn trong nước																						
	Vốn nước ngoài																						
1	**Vốn Chuẩn bị đầu tư**																						
	Ngành...																						

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 20...	Thanh toán KLHT trong năm của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ K/C đến hết niên độ ngân sách năm trước năm 20...	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 20						Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 20						Tổng công vốn đã thanh toán KLHT quyết toán trong năm 20	Luỹ kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán	Luỹ kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 20
										Thanh toán						Thanh toán							
					Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Kế hoạch vốn được kéo dài	Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán huỷ bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15=10-14	16	17=18+19	18	19	20	21=16-17-20	22=9+12+18	23=7-8-9+13+19	24=6+11+17
	Dự án...																						
2	**Vốn Thực hiện dự án**																						
	Ngành...																						
	Dự án...																						
	Vốn trong nước																						
	Vốn nước ngoài																						
	Dự án...																						
II	**Vốn CTMT:**																						
1	**Chương trình...**																						
	Dự án...																						
III	**Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất:**																						
	Dự án...																						
IV	**Vốn NSNN khác:**																						
	Dự án...																						
B	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:**																						
B.1	**Các dự án thuộc kế hoạch năm 20...:**																						
1	***Ngành giao thông***																						
	Dự án...																						
2	***Ngành thủy lợi***																						
	Dự án...																						
3	***Ngành...***																						
	Dự án...																						
B.2	**Các dự án không ghi kế hoạch năm 20...còn dư vốn tạm ứng chưa thu hồi từ các năm trước chuyển sang năm 20..:**																						
1	***Ngành...***																						
	Dự án...																						
C	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):**																						
I	**Nguồn vốn...**																						
	Dự án...																						
II	**Nguồn vốn...**																						
	Dự án...																						
	BỘ...																						

Ghi chú:

- Dự án không có vốn ngoài nước chỉ ghi một dòng.
- Đối với dự án chỉ bằng ngoại tệ thì bổ sung thêm trong quyết toán một dòng (dưới dòng vốn trong nước) trong đó chỉ bằng ngoại tệ là bao nhiêu và thống nhất chỉ ngoại tệ bằng đô la Mỹ.
- Đối với các dự án được giao kế hoạch vốn ngoài nước thanh toán theo cơ chế tài chính trong nước của các Bộ, ngành, khi lập báo cáo quyết toán niên độ ngân sách năm đề nghị tách riêng 01 biểu báo cáo tương tự như mẫu biểu này và đánh số thành 02b/KBNN.

.... ngày tháng năm 20..

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Kho bạc Nhà nước

Biểu 03/KBQT

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 20....CỦA CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

(Tổng hợp theo đơn vị và chi tiết dự án)

(Kèm theo Thông tư số 85 /2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 20...	Thanh toán KLHT trong năm của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ K/C đến hết niên độ ngân sách năm trước năm 20...	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 20...						Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 20..						Tổng cộng vốn đã thanh toán KLHT quyết toán trong năm 20...	Luỹ kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 20...
					Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)			
										Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15=10-14	16	17=18+19	18	19	20	21=16-17-20	22=9+12+18	23=7-8-9+13+19	24=6+11+17
	TỔNG SỐ (I+II)																						
I	**VỐN ĐẦU TƯ TỪ NSĐP:**																						
1	**Vốn đầu tư trong cân đối NSĐP (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết)**																						
(1)	Cấp tỉnh quản lý																						
(2)	Cấp huyện quản lý																						
(3)	Cấp xã quản lý																						
2	**Vốn trái phiếu chính quyền địa phương:**																						
	Lĩnh vực...																						
II	**NGUỒN VỐN NSTW:**																						
1	**Vốn CTMT QG:**																						
(1)	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới																						
(2)	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững																						
2	**Vốn CTMT:**																						
(1)	Chương trình ...																						
(2)	Chương trình ...																						
3	**Vốn nước ngoài:**																						
(1)	**Vốn ODA giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước:**																						
	Ngành, lĩnh vực																						
(2)	**Vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài:**																						
	Ngành, lĩnh vực																						
4	**Vốn trái phiếu Chính phủ:**																						
(1)	*Giao thông*																						
(2)	*Thủy lợi*																						
(3)	*Y tế*																						
(4)	*Giáo dục*																						
5	**Vốn công trái quốc gia:**																						
	Ngành, lĩnh vực																						
6	**Vốn bổ sung từ nguồn dự phòng, tăng thu NSNN... (nếu có):**																						
	Nguồn vốn...																						
7	**Vốn NSNN khác (nếu có):**																						
	Nguồn vốn...																						
	TỈNH...																						
A	**Các dự án thuộc kế hoạch năm 20...:**																						
I	**VỐN ĐẦU TƯ TỪ NSĐP:**																						
1	**Vốn đầu tư trong cân đối NSĐP (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết)**																						
(1)	Cấp tỉnh quản lý																						
	Dự án...																						
(2)	Cấp huyện quản lý																						
(3)	Cấp xã quản lý																						
2	**Vốn trái phiếu chính quyền địa phương:**																						
	Lĩnh vực...																						

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 20…	Thanh toán KLHT trong năm của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ K/C đến hết niên độ ngân sách năm trước năm 20. .	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 20.						Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 20						Tổng cộng vốn đã thanh toán KLHT quyết toán trong năm 20..	Luỹ kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 20..
					Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20…	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)			
										Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15=10-14	16	17=18+19	18	19	20	21=16-17-20	22=9+12+18	23=7-8-9+13+19	24=6+11+17
	Dự án…																						
II	**NGUỒN VỐN NSTW:**																						
1	**Vốn CTMT QG:**																						
(1)	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới																						
	Dự án…																						
(2)	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững																						
	Dự án…																						
2	**Vốn CTMT:**																						
(1)	Chương trình ...																						
	Dự án…																						
(2)	Chương trình ...																						
	Dự án…																						
3	**Vốn nước ngoài:**																						
(1)	**Vốn ODA giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước:**																						
	Ngành, lĩnh vực																						
	Dự án…																						
(2)	**Vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài:**																						
	Ngành, lĩnh vực																						
	Dự án…																						
4	**Vốn trái phiếu Chính phủ:**																						
(1)	*Giao thông*																						
	Dự án…																						
(2)	*Thủy lợi*																						
	Dự án…																						
(3)	*Y tế*																						
	Dự án…																						
(4)	*Giáo dục*																						
	Dự án…																						
5	**Vốn công trái quốc gia:**																						
	Ngành, lĩnh vực																						
	Dự án…																						
6	**Vốn bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có...):**																						
	Nguồn vốn...																						
	Dự án…																						
7	**Vốn NSNN khác (nếu có):**																						
	Nguồn vốn...																						
	Dự án…																						
B	**Các dự án không ghi kế hoạch năm 20…còn dư vốn tạm ứng chưa thu hồi từ các năm trước chuyển sang năm 20..:**																						
I	**VỐN ĐẦU TƯ TỪ NSĐP:**																						
1	**Vốn đầu tư trong cân đối NSĐP (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết)**																						
(1)	Cấp tỉnh quản lý																						
	Dự án…																						
(2)	Cấp huyện quản lý																						
(3)	Cấp xã quản lý																						
2	**Vốn trái phiếu chính quyền địa phương:**																						
	Lĩnh vực…																						

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm 20…	Thanh toán KLHT trong năm của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ K/C đến hết niên độ ngân sách năm trước năm 20…	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 20 ..						Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 20 .						Tổng cộng vốn đã thanh toán KLHT quyết toán trong năm 20…	Luỹ kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm 20…
					Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20…	Thanh toán			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)			
										Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15=10-14	16	17=18+19	18	19	20	21=16-17-20	22=9+12+18	23=7-8-9+13+19	24=6+11+17
	Dự án…																						
II	**NGUỒN VỐN NSTW:**																						
1	**Vốn CTMT QG:**																						
(1)	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới																						
	Dự án…																						
(2)	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững																						
	Dự án…																						
2	**Vốn CTMT:**																						
(1)	Chương trình ...																						
	Dự án…																						
(2)	Chương trình ...																						
	Dự án…																						
3	**Vốn nước ngoài:**																						
(1)	**Vốn ODA giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước:**																						
	Ngành, lĩnh vực																						
	Dự án…																						
(2)	**Vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài:**																						
	Ngành, lĩnh vực																						
	Dự án…																						
4	**Vốn trái phiếu Chính phủ:**																						
(1)	*Giao thông*																						
	Dự án…																						
(2)	*Thủy lợi*																						
	Dự án…																						
(3)	*Y tế*																						
	Dự án…																						
(4)	*Giáo dục*																						
	Dự án…																						
5	**Vốn công trái quốc gia:**																						
	Ngành, lĩnh vực																						
	Dự án…																						
6	**Vốn bổ sung từ nguồn dự phòng, tăng thu NSNN... (nếu có):**																						
	Nguồn vốn...																						
	Dự án…																						
7	**Vốn NSNN khác (nếu có):**																						
	Nguồn vốn...																						
	Dự án…																						
	TỈNH...																						

Ghi chú:

- Dự án không có vốn ngoài nước chỉ ghi một dòng.
- Đối với dự án chi bằng ngoại tệ thì bổ sung thêm trong quyết toán một dòng (dưới dòng vốn trong nước) trong đó chi bằng ngoại tệ là bao nhiêu và thống nhất chi ngoại tệ bằng đô la Mỹ.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

…, ngày tháng năm 20.
GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Kho bạc Nhà nước

Biểu 04/KBQT

BÁO CÁO KẾ HOẠCH VÀ THANH TOÁN CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN - ỨNG TRƯỚC KẾ HOẠCH VỐN NĂM SAU

Niên độ ngân sách năm 20...

(Kèm theo Thông tư số 85 /2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự đầu tư	Tổng số vốn ứng trước chưa thu hồi từ các năm trước chuyển sang năm 20...		Vốn ứng trước thu hồi trong năm 20...		Vốn ứng trước được kéo dài thanh toán sang năm 20...		Vốn ứng trước trong năm 20...		Vốn ứng trước chưa thu hồi chuyển sang thu hồi vào các năm sau	
				Kế hoạch vốn đã ứng trước chưa thu hồi	Lũy kế vốn đã thanh toán đến năm 20..	Kế hoạch vốn bố trí thu hồi trong năm 20..	Số thu hồi theo kết quả giải ngân thực tế	Kế hoạch vốn ứng trước kéo dài sang năm 20..	Số vốn đã thanh toán trong năm 20..	Kế hoạch vốn ứng trước trong năm 20..	Số vốn đã thanh toán trong năm 20..	Kế hoạch vốn ứng trước chưa thu hồi	Tổng số vốn đã thanh toán đến năm 20... chưa thu hồi
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=5-7+11	14=6-8+10+12
	TỔNG SỐ												
I	**VỐN NSNN:**												
	Trong đó:												
1	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**												
2	**Vốn CTMT QG:**												
3	**Vốn CTMT:**												
4	**Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất:**												
5	**Vốn NSNN khác:**												
II	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:**												
III	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC:**												
A	**TRUNG ƯƠNG (I+II+III):**												
I	**NGUỒN NSNN:**												
	Trong đó:												
1	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**												
2	**Vốn CTMT:**												
3	**Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất:**												
4	**Vốn NSNN khác:**												
II	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:**												
III	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):**												
	BỘ....												
I	**VỐN NSNN:**												
1	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**												
	Dự án...												
2	**Vốn CTMT:**												
*	Chương trình...												
	Dự án...												
3	**Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất:**												
	Dự án...												
4	**Vốn NSNN khác:**												
	Dự án...												

II	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:**												
1	Dự án...												
III	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):**												
1	**Nguồn vốn...**												
	Dự án...												
2	**Nguồn vốn...**												
	Dự án...												
	BỘ....												
B	**ĐỊA PHƯƠNG:**												
I	**NGUỒN NSNN:**												
	Trong đó:												
1	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực**												
2	**Nguồn vốn CTMTQG**												
3	**Nguồn vốn CTMT**												
4	**Vốn NSNN khác:**												
II	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:**												
III	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):**												
	TỈNH...												
I	**NGUỒN NSNN:**												
1	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**												
	Dự án...												
2	**Nguồn vốn CTMT QG:**												
*	Chương trình MTQG...												
	Dự án...												
3	**Nguồn vốn CTMT:**												
*	Chương trình...												
	Dự án...												
4	**Vốn NSNN khác:**												
	Dự án...												
II	**NGUỒN TPCP:**												
1	Dự án...												
III	**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):**												
1	**Nguồn vốn...**												
	Dự án...												
2	**Nguồn vốn...**												
	Dự án...												
	TỈNH...												

...., ngày tháng năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Cơ quan: KBNN (hoặc các đơn vị nhận lệnh chi tiền) **Biểu 05/KBQT**

BÁO CÁO TỔNG HỢP THANH TOÁN CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN THEO MỤC LỤC NSNN
NIÊN ĐỘ NGÂN SÁCH NĂM 20....

(Kèm theo Thông tư số 85 /2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Phần I- chi tiết theo nguồn, chương, loại, khoản, mục

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nguồn vốn	Chương	Loại	Khoản	Tiểu mục	Mục					
						Tổng cộng	9200	9250	9300	9350	9400
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
A	**Vốn thực hiện bằng hình thức rút dự toán:**										
	Vốn trong nước										
	Vốn nước ngoài										
	Trong đó:										
I	**Vốn NSNN:**										
	Vốn trong nước										
	Vốn nước ngoài										
	Bao gồm:										
1	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**										
	Vốn trong nước										
	Vốn nước ngoài										
2	**Vốn CTMTQG:**										
3	**Vốn CTMT:**										
	Vốn trong nước										
	Vốn nước ngoài										
4	**Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất:**										
5	**Vốn NSNN khác:**										
II	**Vốn Trái phiếu Chính phủ:**										
III	**Vốn Trái phiếu chính quyền địa phương:**										
IV	**Các nguồn vốn đầu tư thuộc NSNN khác (nếu có):**										
1	**Nguồn vốn...**										
2	**Nguồn vốn...**										
B	**Vốn thực hiện bằng hình thức lệnh chi tiền:**										
	Vốn trong nước										
	Vốn nước ngoài										

Phần II- Tổng hợp từng nguồn theo từng chương

Stt	Nguồn vốn	Chương	số vốn
1	2	3	4
A	**Vốn thực hiện bằng hình thức rút dự toán:**		
	Vốn trong nước		
	Vốn nước ngoài		
	Trong đó:		
I	**Vốn NSNN:**		
	Vốn trong nước		
	Vốn nước ngoài		
	Bao gồm:		
1	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**		
	Vốn trong nước		
	Vốn nước ngoài		
2	**Vốn CTMTQG:**		
3	**Vốn CTMT:**		
	Vốn trong nước		
	Vốn nước ngoài		
4	**Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất:**		
5	**Vốn NSNN khác:**		
II	**Vốn Trái phiếu Chính phủ:**		
III	**Vốn Trái phiếu chính quyền địa phương:**		
IV	**Các nguồn vốn đầu tư thuộc NSNN khác (nếu có):**		
1	**Nguồn vốn...**		
2	**Nguồn vốn...**		
B	**Vốn thực hiện bằng hình thức lệnh chi tiền:**		
	Vốn trong nước		
	Vốn nước ngoài		

Ghi chú: 1- Bao gồm toàn bộ số vốn đã thanh toán (kể cả số vốn ghi thu, ghi chi, số vốn cấp bằng lệnh chi tiền);

2- Biểu này áp dụng cho KBNN và các cơ quan nhận lệnh chi tiền (Bộ Quốc phòng, Bộ công an, Tập đoàn dầu khí...)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

.... ngày tháng năm 20...

GIÁM ĐỐC KBNN, THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THANH TOÁN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)